TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **263**/2024/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh T.M.H, Sinh năm: 1977. HKTT và nơi ở: Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chị N.T.H.H, Sinh năm 1978. HKTT và nơi ở: Phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T.M.H và chị N.T.H.H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2002 tại Uỷ ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01/2002), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T.M.H và chị N.T.H.H.

2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là T.N.H.T – sinh ngày 20/11/2003 và T.N.H.C – sinh ngày 19/8/2010. Cháu T hiện nay đã trưởng thành. Khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh H và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005185 ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
-UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Cẩm Hà